TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2022
Về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Huyền.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đào Văn N**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn M2, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân tại Công ty TNHH U - LI (VN); địa chỉ: Lô XX, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn THN, xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đào Văn N trình bày***:

Năm 2015, anh và chị Trần Thị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại Bản án số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử cho chị Th được ly hôn anh, giao con chung của anh chị là cháu Đào Tiến N (trước họ tên là Trần Hoàng N), sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016 cho chị Th nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng cho con.

Sau ly hôn, chị Th đưa con N về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị Th là ông Trần Văn K và bà Phạm Thị V ở thôn THN, xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trong khoảng thời gian này, anh vẫn thường xuyên qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, về phía chị Th cũng tạo điều kiện cho anh trong việc thăm gặp, đưa đón con. Tháng 02 năm 2021, chị Th đi làm ăn xa nên đã gửi con N cho ông K, bà V nuôi dưỡng. Anh không biết lý do tại sao nhưng từ khoảng thời gian này, ông K, bà V không cho anh gặp và đón con, anh đến nhà thì ông bà khóa cổng, anh mua đồ và gửi tiền học cho con thì ông bà không nhận. Anh gọi điện cho chị Th hỏi lý do, chị Th không nghe máy, anh nhắn tin, chị Th không trả lời, sau đó chị Th chặn số liên lạc của anh. Không chỉ ngăn cản đối với anh mà khi mẹ đẻ anh xuống thăm cháu, gửi quà cho cháu, ông K, bà V cũng không nhận, không cho gặp. Sự việc xảy ra nhiều lần, do bức xúc, anh đã báo cáo với đại diện thôn THN và đại diện UBND xã HL nhờ can thiệp nhưng không có kết quả.

Hiện anh làm công nhân tại Công ty TNHH ULI (VN), có thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/01 tháng, căn cứ chứng minh là hợp đồng lao động và các bảng lương anh đã cung cấp cho Tòa án. Anh có nhà ở khang trang, có nơi cư trú ổn định. Anh cũng đã xây dựng gia đình mới, vợ hiện tại của anh cũng rất yêu thương, quan tâm đến con N. Việc anh nuôi con N còn có sự hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần của mẹ đẻ anh. Về phía chị Th, trước và sau ly hôn, chị Th cũng quan tâm, chăm sóc con chu đáo nhưng từ tháng 02 năm 2021 đến nay chị Th không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con N mà nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc hộ trong khi bố mẹ đẻ chị Th đều làm nông nghiệp, cuộc sống còn nhiều khó khăn.

Nay để đảm bảo tương lai, đảm bảo cuộc sống cho con N, anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao con chung là Đào Tiến N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng cho con chung. Nếu được nuôi con, anh cam kết sẽ chăm sóc con chu đáo, cho con được sống và phát triển trong môi trường tốt nhất và sẽ tạo mọi điều kiện để chị Th và gia đình được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cùng anh. Nếu trong trường hợp chị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh tự nguyện nộp thay chị Th toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

**** Đối với bị đơn chị Trần Thị Th***:

Tòa án đã giao trực tiếp và gửi hợp lệ qua đường bưu điện các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Th, bố mẹ đẻ chị Th đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho chị Th nhưng chị Th không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án yêu cầu, không có lời khai tại Tòa án.

**** Tại các biên bản lấy lời khai đề ngày 06 tháng 01 năm 2022, ngày 21 tháng 02 năm 2022, bà Phạm Thị V (mẹ đẻ chị Trần Thị Th) trình bày:***

Năm 2015, anh N, chị Th kết hôn. Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V đã xử cho anh chị ly hôn và giao con chung của anh chị là cháu Đào Tiến N cho chị Th nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về phía chị Th: Sau ly hôn, chị Th đưa cháu N về sống cùng nhà với ông bà tại thôn THN, xã HL, huyện V. Từ tháng 02 năm 2021 đến nay, chị Th đi làm ăn trong miền nam và gửi con N lại nhờ ông bà nuôi dưỡng. Tuy đi làm ăn xa nhưng chị Th vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông bà để gặp con, hàng tháng vẫn gửi tiền về cho ông bà chi phí nuôi dưỡng con. Về nơi ở của chị Th, gia đình chỉ biết là ở trong thành phố Hồ Chí Minh, còn công việc, địa chỉ cụ thể, gia đình không biết. Từ tháng 02 năm 2021 đến nay, chị Th về nhà được một lần vào dịp Tết Âm lịch 2022 (từ ngày 26 tháng Chạp Âm lịch đến ngày mùng 6 Tết).

Về phía anh N: Tháng 02 năm 2021, chị Th đi làm ăn xa, thời gian đầu ông bà vẫn tạo điều kiện cho anh N thăm, đón cháu N nhưng từ tháng 5 năm 2021 đến nay ông bà không cho anh N và bà L (mẹ anh N) gặp và đón cháu N nữa. Lý do là vì: Khi đến thăm con, anh N không báo trước cho ông bà như vậy là không tôn trọng ông bà. Anh N đã có gia đình mới nên ông bà không muốn cho cháu N về

nhà anh N nữa. Ông bà còn nghe cháu N kể lại khi anh N đón cháu về nhà nhưng chỉ đưa điện thoại cho cháu nghịch và chơi một mình, không ai quan tâm. Việc anh N nhờ chính quyền địa phương can thiệp để được thăm, gặp con, ông bà có biết nhưng vì anh N láo với ông bà nên ông bà vẫn không cho anh N gặp con.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh N, theo bà, đây là việc riêng của anh N, chị Th, tùy anh chị quyết định.

Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho chị Th, gia đình bà đều đã nhận được và đều đã thông báo lại ngay cho chị Th. Chị Th đã biết được việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án nhưng do ở xa nên chị Th không đến Tòa án được. Các văn bản tố tụng tiếp theo, đề nghị Tòa án gửi qua gia đình bà, gia đình bà nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho chị Th. Còn việc chị Th có đến Tòa án hay không là do chị Th quyết định.

**** Tại biên bản lời khai đề ngày 06 tháng 01 năm 2022, bà Trần Thị L (mẹ đẻ anh Đào Văn N), trình bày:***

Anh N, chị Th kết hôn năm 2015 đến năm 2019 anh chị ly hôn, Tòa án giao con chung của anh chị là cháu Đào Tiến N cho chị Th nuôi dưỡng. Đầu năm 2021, chị Th đi làm ăn xa, gửi cháu N cho bố mẹ đẻ nuôi dưỡng. Kể từ đó, bố mẹ chị Th không cho bà và anh N đến thăm, đón cháu N, không nhận quà, không nhận tiền từ gia đình bà. Khi bà và anh N đến, bố mẹ chị Th không những đóng cửa, không cho vào nhà mà còn chửi, đuổi mẹ con bà. Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của anh N, bà đề nghị Tòa án chấp nhận vì hiện anh N có nhà ở, có công việc và có thu nhập ổn định. Việc anh N nuôi con còn có sự hỗ trợ về vật chất, tinh thần của bà và chị Ng (vợ hiện tại của anh N).

**** Tại biên bản lời khai đề ngày 06 tháng 01 năm 2022, chị Phạm Thị Nga (vợ hiện tại của anh Đào Văn N), trình bày:***

Tháng 8 năm 2020, chị và anh N kết hôn. Khi kết hôn, chị đã biết được điều kiện hoàn cảnh của anh N, chị chấp nhận và luôn xác định con riêng của anh N cũng như con ruột của chị, anh chị cùng phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, lo cho tương lai của con. Nay anh N xin được nuôi con N, chị đề nghị Tòa án chấp nhận vì anh chị có nhà ở, có công việc, có thu nhập ổn định. Việc anh N nuôi con, ngoài chị, còn có sự quan tâm, hỗ trợ của mẹ đẻ anh N.

**** Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 01 năm 2022, đại diện thôn THN, đại diện UBND xã HL và đại diện trường Mầm non xã HL, huyện V, cung cấp:***

Tháng 11 năm 2019, sau ly hôn, chị Th đưa cháu Đào Tiến N (con đẻ chị Th, anh N) về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị Th là ông K, bà V ở thôn THN, xã HL, huyện V. Tháng 02 năm 2021, chị Th đi làm ăn xa nên gửi cháu N lại cho ông K, bà V nuôi dưỡng. Cháu N hiện học lớp mẫu giáo 5 tuổi tại trường mầm non xã HL. Cháu sức khỏe tốt, ngoan và đi học đều. Khoảng tháng 6 năm 2021, anh N có phản ánh với đại diện thôn, xã về việc nhiều lần đến thăm gặp và đón cháu N nhưng bị ông K, bà V ngăn cản. Đại diện thôn, xã đã kiểm tra thông tin thì sự việc đó là có thật. Lý do ông K, bà V đưa ra là anh N không tôn trọng ông bà. Tại địa phương, chị Th không có vi phạm gì. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh N, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 17 tháng 02 năm 2022, đại diện thôn M2 và đại diện UBND xã T, huyện V, cung cấp:***

Năm 2015, anh N, chị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho anh chị ly hôn, giao con chung của anh chị là cháu Đào Tiến N cho chị Th nuôi dưỡng. Anh N, bà L (mẹ đẻ anh N) và chị Ng (vợ hiện tại của anh N) đều là người hiền lành, chấp hành tốt các quy định tại địa phương, hàng năm gia đình anh N đều được công nhận là gia đình văn hóa. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh N, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận vì anh N có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N tốt về mọi mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của

Quốc Hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, giao cháu Đào Tiến N cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh N không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chấp nhận việc anh N tự nguyện nộp thay chị Th 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Anh Đào Văn N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị Th, chị Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn THN, xã HL, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Th, gia đình chị Th đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho chị Th nhưng chị Th không đến Tòa án, không có lời khai và không giao nộp văn bản ghi ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh N và tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt chị Th.

[1.3] Ngày 11 tháng 3 năm 2022, anh Đào Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh N, chị Th.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Năm 2015, anh Đào Văn N, chị Trần Thị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại Bản án số 53/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử cho anh chị được ly hôn, giao con chung của anh chị là cháu Đào Tiến N (trước họ tên là Trần

Hoàng N), sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng cho con. Nay anh N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con N và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng cho con N.

[2.2] Xét thấy:

[2.2.1] Về điều kiện hiện tại của anh Đào Văn N: Anh N hiện có nhà ở, có nơi cư trú, có công việc và có thu nhập ổn định. Anh N và gia đình đều là những công dân tốt, chấp hành nghiêm chính sách pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, nhiều năm liền được công nhận là gia đình văn hóa. Mẹ đẻ anh N là công nhân nghỉ hưu, có sức khỏe, có điều kiện để hỗ trợ anh N về thời gian, vật chất và tinh thần trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh N cũng đã lập gia đình mới, chị Ng, vợ hiện tại của anh N cũng có nguyện vọng đón cháu N về nuôi dưỡng.

[2.2.2] Về điều kiện hiện tại của chị Trần Thị Th: Từ sau khi ly hôn, chị Th và cháu N về ở tại nhà bố mẹ đẻ chị Th ở thôn THN, xã HL, huyện V. Từ tháng 02 năm 2021 đến nay, chị Th gửi cháu N lại cho bố mẹ đẻ chị Th nuôi dưỡng để đi làm ăn xa, không thường xuyên sinh sống tại địa phương, mặc dù chị vẫn gửi tiền về nuôi con hàng tháng nhưng trên thực tế chị không trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc con trong khi cháu N đang trong độ tuổi còn nhỏ, rất cần tình cảm yêu thương, sự nuôi dạy và chăm sóc trực tiếp từ phía bố mẹ. Thời gian gần đây, bố mẹ đẻ chị Th gây khó khăn, cản trở, không tạo điều kiện cho anh N trong việc thăm nom, chăm sóc cháu N, việc này đã được chính quyền địa phương xã HL, huyện V xác nhận. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Th vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện chị Th không có thiện chí trong việc nuôi dưỡng cháu N.

[2.3] Từ những phân tích trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N, nguyện vọng chính đáng của anh N, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, giao con chung của anh N, chị Th là cháu Đào Tiến N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng cho con, anh N không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn N được chấp nhận nên anh N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xét đề nghị của anh N về việc tự nguyện nộp thay cho chị Th 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là tự nguyện, HĐXX chấp nhận.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn N, chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Trần Thị Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho anh Đào Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung giữa anh Đào Văn N và chị Trần Thị Th là cháu Đào Tiến N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2016. Anh Đào Văn N không yêu cầu chị Trần Thị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đào Tiến N.

2.2. Chị Trần Thị Th có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Đào Văn N, chị Trần Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Đào Văn N tự nguyện nộp thay chị Trần Thị Th 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tại Biên lai số 0000969 đề ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí. Anh N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Văn N, chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương